



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI
SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Bao bì Sông Đà) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Sản xuất Bao bì - Công ty Sông Đà 12 theo Quyết định số 383/QĐ - BXD ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 13 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi mã số doanh nghiệp thành số 0500436570, thay đổi ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi được cấp lần thứ 13 ngày 24 tháng 12 năm 2014 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (043) 3 828 440, (043) 3 521 290
- Fax : (043) 3 822 791

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ các ngành nghề Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn đồ uống; Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (không bao gồm loại có hại cho phát triển nhân cách và sức khỏe con người);
- In ấn. Chi tiết: In bao bì;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại;
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh bao bì;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải;
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh vật tư;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đặng Văn Phúc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2014
Ông Vũ Hữu Súng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Duy Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Trọng San	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thúc	Trưởng ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Minh Tuấn	Trưởng ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Quang Thiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Cao Văn Viễn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Tuấn Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2014
Ông Vũ Hữu Súng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Trọng Lợi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trọng Trãi (bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Trãi
Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2016



Số: 107/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2016

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		113.971.040.888	121.608.480.251
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.772.941.685	30.074.295.245
1. Tiền	111		2.772.941.685	9.451.504.683
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	20.622.790.562
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		340.844.410	85.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	425.282.410	154.438.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(84.438.000)	(69.438.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		78.677.705.680	65.310.145.664
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	65.820.846.556	47.498.391.249
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	42.110.057	149.076.940
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	22.243.724.030	22.559.652.438
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(9.428.974.963)	(4.896.974.963)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	19.168.223.900	16.464.080.347
1. Hàng tồn kho	141		19.168.223.900	17.035.065.087
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(570.984.740)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.011.325.213	9.674.958.995
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	275.369.840	6.975.473
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		263.735.274	7.934.256.182
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	472.220.099	1.733.727.340
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		46.252.855.767	41.616.131.456
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.267.558.059	13.315.885.356
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	20.267.558.059	13.315.885.356
<i>Nguyên giá</i>	222		54.661.864.065	44.104.114.103
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(34.394.306.006)	(30.788.228.747)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	237.651.042
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	237.651.042
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	24.451.144.741	27.024.701.560
1. Đầu tư vào công ty con	251		29.537.033.203	29.537.033.203
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.041.486.640	10.041.486.640
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(15.127.375.102)	(12.553.818.283)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.534.152.967	1.037.893.498
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.534.152.967	1.037.893.498
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		160.223.896.655	163.224.611.707

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		19.044.836.317	27.930.095.686
I. Nợ ngắn hạn	310		19.044.836.317	27.930.095.686
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	7.113.780.896	16.197.071.369
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	694.546.792	1.351.572.917
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	30.504.816	988.028.397
4. Phải trả người lao động	314		1.680.651.172	1.491.173.037
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	551.708.279
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	301.877.294	245.892.711
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	9.110.301.725	6.736.331.250
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	113.173.622	368.317.726
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		141.179.060.338	135.294.516.021
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	141.179.060.338	135.294.516.021
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		70.000.000.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		42.261.553.850	54.102.373.080
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(308.195.830)	(12.149.015.060)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.794.582.914	29.794.582.914
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(568.880.596)	(6.453.424.913)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(6.453.424.913)	(6.453.424.913)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.884.544.317	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		160.223.896.655	163.224.611.707

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Ngô Thị Pho

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Minh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	244.433.780.541	313.136.008.354
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	708.768.445	657.637.289
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		243.725.012.096	312.478.371.065
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	213.234.243.394	281.828.825.491
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.490.768.702	30.649.545.574
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	954.145.113	1.082.193.221
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.228.414.571	8.447.361.026
Trong đó: chi phí lãi vay	23		436.768.377	255.659.592
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.945.595.555	12.339.575.798
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	13.027.189.523	13.002.900.522
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.243.714.166	(2.058.098.551)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.038.200.526	1.483.502.042
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.135.863.134	1.075.367.242
13. Lợi nhuận khác	40		(97.662.608)	408.134.800
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.146.051.558	(1.649.963.751)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.261.507.241	4.959.561.162
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.884.544.317</u>	<u>(6.609.524.913)</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Ngô Thị Pho

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.146.051.558	(1.649.963.751)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	3.849.168.169	4.173.668.565
- Các khoản dự phòng	03		6.549.572.079	7.485.124.898
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	34.893.297	62.212.373
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(564.185.112)	3.744.466.420
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	436.768.377	255.659.592
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.452.268.368	14.071.168.097
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.987.429.433)	8.754.250.964
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.133.158.813)	9.264.413.748
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.273.544.027)	16.530.320.980
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(764.653.836)	(163.432.355)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(270.844.410)	5.173.231.501
- Tiền lãi vay đã trả	14		(436.768.377)	(246.937.199)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(7.462.984.688)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	420.254.298
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(255.144.104)	(13.336.766.152)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.669.274.632)	33.003.519.194
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.563.189.830)	(7.756.141.402)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		27.272.727	1.925.458.718
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(339.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	4.952.586.758
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		536.912.385	714.857.145
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.999.004.718)	(502.238.781)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(1.449.773.760)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	77.556.936.607	79.280.117.323
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(75.191.002.018)	(81.783.950.973)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(313.500)	(6.066.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.365.621.089	(10.020.107.410)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.302.658.261)	22.481.173.003
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	30.074.295.245	7.593.055.318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.304.701	66.924
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.772.941.685	30.074.295.245

Người lập biểu

Ngô Thị Pho

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh bao bì; Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa; Kinh doanh vật tư, vận tải,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng có trụ sở chính tại Xóm Bàng Gà, xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 75,36%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 189 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 178 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hà Tây (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hà Tây (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua được bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: là chi phí sản xuất kinh doanh tập hợp theo từng công đoạn hoàn thành, trong đó chi phí sản xuất chung được phân bổ theo số lượng vỏ bao sản xuất. Do đó giá gốc của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung có liên quan.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 5

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	58.533.347	3.067.225
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.714.408.338	9.448.437.458
Các khoản tương đương tiền	12.000.000.000	20.622.790.562
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	12.000.000.000	20.622.790.562
Cộng	<u>14.772.941.685</u>	<u>30.074.295.245</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	425.282.410	340.844.410	(84.438.000)	154.438.000	85.000.000	(69.438.000)
Công ty Cổ phần Licogi 16	154.438.000	70.000.000	(84.438.000)	154.438.000	85.000.000	(69.438.000)
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	270.844.410	270.844.410				
Cộng	425.282.410	340.844.410	(84.438.000)	154.438.000	85.000.000	(69.438.000)

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

Cổ phiếu Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải: tăng do mua thêm 25.800 cổ phiếu với chi phí mua là 270.844.410 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(69.438.000)	(2.981.795.501)
Trích lập dự phòng bổ sung	(15.000.000)	(14.000.000)
Hoàn nhập dự phòng		2.926.357.501
Số cuối năm	(84.438.000)	(69.438.000)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	29.537.033.203	(10.352.375.102)	19.184.658.101	29.537.033.203	(7.778.818.283)	21.758.214.920
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng ⁽ⁱ⁾	29.537.033.203	(10.352.375.102)	19.184.658.101	29.537.033.203	(7.778.818.283)	21.758.214.920
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.041.486.640	(4.775.000.000)	5.266.486.640	10.041.486.640	(4.775.000.000)	5.266.486.640
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45	2.775.000.000	(2.775.000.000)		2.775.000.000	(2.775.000.000)	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Hà Nội	2.000.000.000	(2.000.000.000)		2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Lộc Ninh	5.266.486.640		5.266.486.640	5.266.486.640		5.266.486.640
Cộng	39.578.519.843	(15.127.375.102)	24.451.144.741	39.578.519.843	(12.553.818.283)	27.024.701.560

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400273378 ngày 11 tháng 5 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp (thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 6 năm 2012), Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng 28.200.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ.

Theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng 29.537.033.203 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã đầu tư 29.537.033.203 VND, tương đương 75,40% vốn điều lệ thực góp của Công ty con.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tình hình hoạt động của công ty con

Ngày 27 tháng 11 năm 2013 HĐQT Công ty đã ban hành nghị quyết số 480/NQ-HĐQT về việc tạm dừng hoạt động của công ty này từ ngày 01/12/2013 đến 31/3/2014 do hoạt động không hiệu quả. Ngày 06 tháng 12 năm 2013 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình xác nhận Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng tạm dừng hoạt động kinh doanh từ 07/12/2013 đến 07/12/2014.

Ngày 11 tháng 11 năm 2014 HĐQT Công ty ban hành nghị quyết số 475/NĐ-HĐQT về việc tạm dừng hoạt động của công ty này từ ngày 8/12/2014 đến ngày 08/12/2015 do hoạt động không hiệu quả. Ngày 11 tháng 12 năm 2014 Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình xác nhận Công ty TNHH xây dựng và Thương mại Sơn Tùng tạm dừng hoạt động kinh doanh từ ngày 12/12/2014 đến ngày 8/12/2015.

Ngày 20 tháng 7 năm 2015 HĐQT Công ty ban hành nghị quyết số 399/ NQ-HĐQT về việc đăng ký hoạt động trở lại đối với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng (Công ty con). Công ty con bắt đầu hoạt động trở lại từ ngày 29 tháng 7 năm 2015.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(12.553.818.283)	(8.263.342.314)
Trích lập dự phòng bổ sung	(2.573.556.819)	(4.990.475.969)
Hoàn nhập dự phòng		700.000.000
Số cuối năm	<u>(15.127.375.102)</u>	<u>(12.553.818.283)</u>

Giao dịch với công ty con

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng (gọi tắt là "Sơn Tùng") là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho Sơn Tùng mượn tiền	1.497.460.181	
Góp vốn bằng tiền vào Sơn Tùng		339.000.000
Chuyển nợ cho vay thành vốn góp vào Sơn Tùng		248.033.203
Doanh thu bán hàng cho Sơn Tùng		337.557.263
Chi hộ chi phí cho Sơn Tùng		605.411.974

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	32.244.283.681	2.968.280.000
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP	32.244.283.681	453.104.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Vận tải Hà Nội		2.515.176.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	33.576.562.875	44.530.111.249
Công ty TNHH Dương Hồng	10.788.581.129	8.278.669.807
Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	1.327.389.900	16.711.677.000
Công ty Xi măng Chinfon	2.808.960.000	5.504.260.014
Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	2.686.622.000	5.446.145.000
Nikko	684.843.801	4.346.501.986
Các khách hàng khác	15.280.166.045	4.242.857.442
Cộng	<u>65.820.846.556</u>	<u>47.498.391.249</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	42.110.057	149.076.940
Công ty TNHH Kỹ Thuật Đăng Hưng	42.110.057	58.000.000
Công ty TNHH Thương mại Toàn Thành Phát		40.446.940
Công ty Cổ phần Bán đồ và Đo đạc công trình Hà Nội		16.110.000
Viện Năng Suất Việt Nam		23.520.000
Công ty Cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia		11.000.000
Cộng	<u>42.110.057</u>	<u>149.076.940</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.097.435.144	(599.974.963)	599.974.963	(599.974.963)
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng - Tiền cho mượn	2.097.435.144	(599.974.963)	599.974.963	(599.974.963)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	20.146.288.886	(8.829.000.000)	21.959.677.475	(4.297.000.000)
Tạm ứng	91.816.322		139.994.263	
Các khoản ký cược, ký quỹ	1.016.263.977		1.277.892.786	
Phải thu Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất (*)	18.090.000.000	(8.727.000.000)	19.590.000.000	(4.195.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	948.208.587	(102.000.000)	951.790.426	(102.000.000)
Cộng	<u>22.243.724.030</u>	<u>(9.428.974.963)</u>	<u>22.559.652.438</u>	<u>(4.896.974.963)</u>

(*) Là khoản hợp tác đầu tư cùng với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 68/HĐKT/CT ngày 09/8/2010 ký giữa Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất (Bên A) với Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (bên B) về việc đầu tư một dự án mới trên phần diện tích đất 15.000 m² nằm trong tổng thể 21.290 m² đất thuộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhà máy xử lý nước thải do bên A làm chủ đầu tư, tại khu công nghiệp Thạch Thát - Quốc Oai - Hà Nội. Theo dự án trên Bên B góp 80% vốn. Giá trị vốn góp từng đợt phù hợp với nhu cầu thực tế trong từng giai đoạn và nhu cầu thực tế triển khai dự án đầu tư. Hai bên thống nhất sẽ thành lập pháp nhân mới (là Công ty Cổ phần) để quản lý toàn bộ dự án trên vào một thời điểm thích hợp do bên B quyết định sau khi bàn bạc với bên A. Tuy nhiên theo biên bản làm việc ngày 10 tháng 10 năm 2011 giữa hai bên thì bên B đề nghị bên A thanh toán số tiền còn lại do dự án chậm tiến độ. Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, bên A còn nợ 18.090.000.000 VND.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	2.097.435.144	1.497.460.181	599.974.963	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng	2.097.435.144	1.497.460.181	599.974.963	
Các tổ chức và cá nhân khác	18.192.000.000	9.363.000.000	19.692.000.000	15.395.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất	18.090.000.000	9.363.000.000	19.590.000.000	15.395.000.000
Phải thu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại VTKS Xuân Minh	102.000.000		102.000.000	
Cộng	20.289.435.144	10.860.460.181	20.291.974.963	15.395.000.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn
Số đầu năm	(4.896.974.963)
Trích lập dự phòng bổ sung	(5.082.000.000)
Hoàn nhập dự phòng	550.000.000
Số cuối năm	(9.428.974.963)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	227.394.482		4.370.455.134	
Nguyên liệu, vật liệu	12.768.662.206		7.673.984.096	(570.984.740)
Công cụ, dụng cụ			82.896.837	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.764.401.856		3.223.020.406	
Thành phẩm	1.407.765.356		1.684.708.614	
Cộng	19.168.223.900		17.035.065.087	(570.984.740)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	570.984.740	
Trích lập dự phòng bổ sung		570.984.740
Hoàn nhập dự phòng	(570.984.740)	
Cộng		570.984.740

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/ dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí LC chờ kết chuyển	12.296.232	6.975.473
Công cụ dụng cụ	263.073.608	
Cộng	275.369.840	6.975.473

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ đã xuất dùng	514.162.856	583.703.073
Chi phí sửa chữa tài sản	940.889.690	341.277.491
Các chi phí trả trước dài hạn khác	79.100.421	112.912.934
Cộng	1.534.152.967	1.037.893.498

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.317.903.663	33.513.203.179	1.982.759.307	290.247.954	44.104.114.103
Mua trong năm		10.531.225.998			10.531.225.998
Đầu tư XD CB hoàn thành	269.614.874				269.614.874
Thanh lý		(204.545.455)		(38.545.455)	(243.090.910)
Số cuối năm	8.587.518.537	43.839.883.722	1.982.759.307	251.702.499	54.661.864.065

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.340.405.529	19.780.672.498	607.704.762	174.536.363	26.903.319.152
Chờ thanh lý					

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	6.505.957.045	23.336.308.192	791.045.370	154.918.140	30.788.228.747
Khấu hao trong năm	293.840.735	3.239.908.547	275.010.912	40.407.975	3.849.168.169
Thanh lý		(204.545.455)		(38.545.455)	(243.090.910)
Số cuối năm	6.799.797.780	26.371.671.284	1.066.056.282	156.780.660	34.394.306.006

Giá trị còn lại

Số đầu năm	1.811.946.618	10.176.894.987	1.191.713.937	135.329.814	13.315.885.356
Số cuối năm	1.787.720.757	17.468.212.438	916.703.025	94.921.839	20.267.558.059

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.787.720.757 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Hà Tây

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		10.713.173.690	(10.531.225.998)	(181.947.692)	
Xây dựng cơ bản dở dang - Nhà kho mới		269.614.874	(269.614.874)		
Sửa chữa lớn tài sản cố định	237.651.042	766.945.845		(1.004.596.887)	
Cộng	237.651.042	11.749.734.409	(10.800.840.872)	(1.186.544.579)	

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	7.113.780.896	16.197.071.369
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Lâm Anh	1.545.333.598	2.233.335.500
Itochu		3.375.219.375
Công ty Y & M		2.325.600.000
Công ty Marubeni		3.728.227.500
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại VICO	826.692.701	66.625.000
Huyndai Corporation	1.533.621.600	
Các nhà cung cấp khác	3.208.132.997	4.468.063.994
Cộng	7.113.780.896	16.197.071.369

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	694.546.792	1.351.572.917
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì	-	586.278.000
Thunderdragon Foods and Agricultural Products Imports & Exports Corporation	244.022.291	156.300.135
DSG Holdings Australia Pty L.td	332.342.616	312.128.227
Kinabalu Poly - Bag SDN BHD		184.850.500
Các khách hàng khác	118.181.885	112.016.055
Cộng	694.546.792	1.351.572.917

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác (*)	Phải nộp
						Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			252.210.575	(252.210.575)		
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			9.800.002.301	(9.800.002.301)		
Thuế xuất, nhập khẩu			486.600.141	(486.600.141)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.733.727.340	1.261.507.241			472.220.099
Thuế thu nhập cá nhân	23.921.162		97.809.924	(91.226.270)		30.504.816
Thuế nhà đất			977.857.000	(977.857.000)		
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	964.107.235		15.641.098	(15.641.098)	(964.107.235)	
Cộng	988.028.397	1.733.727.340	12.894.628.280	(11.626.537.385)	(964.107.235)	472.220.099

(*) Trong đó:

Giảm 499.634.501 đồng là khoản tiền phạt thuế của các năm trước được giảm.

Giảm 464.472.734 đồng là khoản tiền phạt thuế của các năm trước còn phải nộp đã trừ vào thuế giá trị gia tăng được hoàn trong năm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.146.051.558	(1.649.963.751)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(320.286.468)	558.322.483
- Các khoản điều chỉnh tăng	179.348.033	1.070.207.235
Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	126.800.000	96.000.000
Chi phí phạt hành chính	10.599.572	
Chi phí thuế bị phạt		964.107.235
Chi phí tiền lương năm 2014 chưa chi hết đến thời điểm quyết toán thuế năm 2014	16.844.384	
Chi phí ủng hộ, chi phí khác		10.100.000
Lỗ CLTG do đánh giá lại số dư tiền và phải thu có gốc ngoại tệ cuối năm nay	19.994.325	
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền và phải thu có gốc ngoại tệ cuối năm trước	5.109.752	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(499.634.501)	(511.884.752)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền và phải thu có gốc ngoại tệ cuối năm		(5.109.752)
Hoàn nhập chi phí khai thác mỏ đã loại trừ trước đây		(506.775.000)
Tiền phạt thuế được miễn	(499.634.501)	
Thu nhập chịu thuế	6.825.765.090	(1.091.641.268)
Lỗ các năm trước được chuyển	(1.091.641.268)	
Thu nhập tính thuế	5.734.123.822	(1.091.641.268)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.261.507.241	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		4.959.561.162
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.261.507.241	4.959.561.162

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	301.877.294	245.892.711
Kinh phí công đoàn	63.901.016	102.743.392
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	165.851.561	13.661.647
Cổ tức phải trả	48.203.555	48.517.055
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	23.921.162	80.970.617
Cộng	<u>301.877.294</u>	<u>245.892.711</u>

15. Vay ngắn hạn

Công ty chỉ có khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hà Tây

Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2014/HĐHM ngày 05 tháng 03 năm 2014 với mục đích thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, trả lương công nhân và thanh toán các khoản chi phí hợp lý khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hạn mức cho vay là 30.000.000.000 VND. Khoản vay này được áp dụng biện pháp đảm bảo bổ sung là tiếp tục thế chấp các tài sản sau:

- Toàn bộ hạng mục nhà cửa, vật kiến trúc trên diện tích 9.836,9 m² đất tại Yên Nghĩa, Hà Đông thuộc dự án đầu tư di chuyển và nâng cao năng lực sản xuất vỏ bao xi măng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2007/HĐTC ngày 1/10/2007 và các biên bản định giá lại kiêm phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo với giá trị: 2.782.000.000 VND

- Máy móc thiết bị (gồm 6 máy dệt, máy dựng bao và 2 dầm cầu trục) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2007/HĐTC ngày 1/7/2007 và các biên bản định giá lại kiêm phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo với giá trị: 174.000.000 VND.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.736.331.250	9.229.747.900
Số tiền vay phát sinh	77.556.936.607	79.280.117.323
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	8.035.886	10.417.000
Số tiền vay đã trả	(75.191.002.018)	(81.783.950.973)
Số cuối năm	<u>9.110.301.725</u>	<u>6.736.331.250</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	350.138.468		(236.964.846)	113.173.622
Quỹ phúc lợi	18.179.258		(18.179.258)	-
Cộng	<u>368.317.726</u>		<u>(255.144.104)</u>	<u>113.173.622</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	70.000.000.000	54.102.373.080	(10.699.241.300) (1.449.773.760)	29.010.733.014	7.667.871.416	150.081.736.210 (1.449.773.760)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành						
Lợi nhuận trong năm trước				783.849.900	(6.609.524.913)	(6.609.524.913)
Trích lập các quỹ					(1.445.271.416)	(661.421.516)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(6.066.500.000)	(6.066.500.000)
Số dư cuối năm trước	70.000.000.000	54.102.373.080	(12.149.015.060)	29.794.582.914	(6.453.424.913)	135.294.516.021
Số dư đầu năm nay	70.000.000.000	54.102.373.080	(12.149.015.060)	29.794.582.914	(6.453.424.913)	135.294.516.021
Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu bằng nguồn thặng dư vốn cổ phần		(11.840.819.230)	11.840.819.230			-
Lợi nhuận trong năm nay					5.884.544.317	5.884.544.317
Số dư cuối năm nay	70.000.000.000	42.261.553.850	(308.195.830)	29.794.582.914	(568.880.596)	141.179.060.338

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	70.000.000.000	70.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	42.261.553.850	54.102.373.080
Cổ phiếu quỹ	(308.195.830)	(12.149.015.060)
Cộng	111.953.358.020	111.953.358.020

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	23.525	933.500
- Cổ phiếu phổ thông	23.525	933.500
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.976.475	6.066.500
- Cổ phiếu phổ thông	6.976.475	6.066.500
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2015/NQ – ĐHCĐ ngày 18/4/2015 của Công ty thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014 như sau:

Tỷ lệ cổ tức năm 2014: 0%

Trích lập các quỹ năm 2014: 0%

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 1.644,73 USD (số đầu năm là 9.299,84 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	103.058.650.212	126.892.227.566
Doanh thu bán thành phẩm	141.375.130.329	186.243.780.788
Cộng	244.433.780.541	313.136.008.354

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	44.515.697.343	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại vận tải Hà Nội		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm		2.286.523.636

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	625.251.657	
Giảm giá hàng bán	83.516.788	657.637.289
Cộng	708.768.445	657.637.289

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	98.602.754.125	118.561.757.928
Giá vốn của thành phẩm đã bán	115.176.673.561	162.696.082.823
Dự phòng/ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(570.984.740)	570.984.740
Xử lý hàng tồn kho kém phẩm chất	25.800.448	
Cộng	213.234.243.394	281.828.825.491

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	536.912.385	735.301.796
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	127.624.122	44.459.525
Lãi về kinh doanh chứng khoán		46.654.712
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	289.608.606	255.777.188
Cộng	954.145.113	1.082.193.221

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	436.768.377	255.659.592
Lỗ kinh doanh chứng khoán		2.275.908.518
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.168.192.334	598.746.830
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	34.893.297	62.212.373
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư		3.176.715.245
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	2.588.556.819	5.004.475.969
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư		(2.926.357.501)
Chi phí tài chính khác	3.744	
Cộng	4.228.414.571	8.447.361.026

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	275.000.000	411.927.860
Chi phí vận chuyển, tiếp thị	6.670.146.407	11.924.358.888
Các chi phí khác	449.148	3.289.050
Cộng	6.945.595.555	12.339.575.798

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.947.812.557	4.997.274.680
Chi phí vật liệu quản lý	284.390.717	244.272.650
Chi phí đồ dùng văn phòng	307.074.291	300.498.754
Chi phí khấu hao tài sản cố định	370.164.483	387.389.363
Thuế, phí và lệ phí	1.204.243.328	1.222.015.866
Dự phòng phải thu khó đòi	4.532.000.000	4.836.021.690
Chi phí dịch vụ mua ngoài	671.378.700	321.438.689
Các chi phí khác	710.125.447	693.988.830
Cộng	<u>13.027.189.523</u>	<u>13.002.900.522</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	27.272.727	972.855.547
Tiền phạt vi phạm quy chế công ty	14.925.876	155.576.049
Thu bán phế liệu	280.006.818	164.347.800
Hướng dẫn nghề cho công ty Xi măng Miền Bắc		116.363.636
Tiền thuế đã nộp năm nay được miễn	499.634.501	51.273.611
Các khoản thuế được hoàn	86.115.186	
Thu nhập khác	130.245.418	23.085.399
Cộng	<u>1.038.200.526</u>	<u>1.483.502.042</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế GTGT đầu vào không được hoàn, không được khấu trừ	1.012.233.188	
Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	112.900.000	96.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu		964.107.235
Chi phí phạt vi phạm hành chính	10.599.572	
Chi phí khác	130.374	15.260.007
Cộng	<u>1.135.863.134</u>	<u>1.075.367.242</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm 2014, Công ty đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng số tiền là 248.033.203 VND bằng việc chuyển nợ cho vay thành vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.225.172.121	2.465.075.101
Phụ cấp	223.500.000	201.000.000
Cộng	<u>1.448.672.121</u>	<u>2.666.075.101</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Vận tải Hà Nội	Đơn vị do Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP	Đơn vị do Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Vận tải Hà Nội		
Chi phí cước vận chuyển	1.937.781.730	868.382.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP</i>		
Mua vật tư		47.200.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.5

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Chủ yếu là sản xuất bao bì xi măng các loại.
- Lĩnh vực kinh doanh: Chủ yếu là kinh doanh hạt nhựa các loại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	141.217.828.814	102.507.183.282	243.725.012.096
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.217.828.814	102.507.183.282	243.725.012.096
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	26.586.339.545	3.904.429.157	30.490.768.702
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(19.972.785.078)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			10.517.983.624
Doanh thu hoạt động tài chính			954.145.113
Chi phí tài chính			(4.228.414.571)
Thu nhập khác			1.038.200.526
Chi phí khác			(1.135.863.134)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.261.507.241)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.884.544.317
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	11.749.734.409		11.749.734.409
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.379.079.351		5.379.079.351

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	185.646.694.107	126.831.676.958	312.478.371.065
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.646.694.107	126.831.676.958	312.478.371.065
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.379.626.544	8.269.919.030	30.649.545.574
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(25.342.476.320)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			5.307.069.254
Doanh thu hoạt động tài chính			1.082.193.221
Chi phí tài chính			(8.447.361.026)
Thu nhập khác			2.436.105.213
Chi phí khác			(2.027.970.413)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.959.561.162)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(6.609.524.913)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(8.595.202.829)		(8.595.202.829)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(11.055.391.453)		(11.055.391.453)
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	93.851.593.189	13.597.541.129	107.449.134.318
Tài sản phân bổ cho bộ phận	5.732.017.154	4.160.756.032	9.892.773.186
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			42.881.989.151
Tổng tài sản			160.223.896.655
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.113.780.896		7.113.780.896
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			11.931.055.421
Tổng nợ phải trả			19.044.836.317
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	87.378.481.815	16.298.105.821	103.676.587.636
Tài sản phân bổ cho bộ phận	7.633.323.839	5.214.998.672	12.848.322.511
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			46.699.701.560
Tổng tài sản			163.224.611.707

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh</u>	<u>Cộng</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	16.197.071.369		16.197.071.369
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			11.733.024.317
Tổng nợ phải trả			27.930.095.686

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Hà Nội, khu vực Hải Phòng, khu vực Yên Bái, Hải Dương và khu vực khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	224.204.750.137	223.099.136.254
Khu vực Hà Nội	69.710.674.795	55.745.920.071
Khu vực Hải Phòng	37.675.514.117	83.843.547.337
Khu vực Yên Bái	38.757.173.597	40.010.040.744
Các khu vực khác	78.061.387.628	43.499.628.102
Khu vực nước ngoài	19.520.261.959	89.379.234.811
Cộng	243.725.012.096	312.478.371.065

Các chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có tại khu vực Hà Nội

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	21.141.765.389	1.417.887.049	22.559.652.438	(1)
Tài sản ngắn hạn khác	155	1.417.887.049	(1.417.887.049)		(2)
Tài sản cố định	220	13.553.536.398	(237.651.042)	13.315.885.356	(3)
Tài sản dở dang dài hạn	240		237.651.042	237.651.042	(4)
Quỹ đầu tư phát triển	418	25.469.464.853	4.325.118.061	29.794.582.914	(5)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Thu nhập khác	31	2.436.105.213	(952.603.171)	1.483.502.042	(6)
Chi phí khác	32	2.027.970.413	(952.603.171)	1.075.367.242	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	13.927.482.465	(5.173.231.501)	8.754.250.964	(7)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		5.173.231.501	5.173.231.501	(8)

(1) Phải thu ngắn hạn khác

Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác trên Bảng CĐKT bao gồm số dư Tài khoản tạm ứng và Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

(2) Tài sản ngắn hạn khác

Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu tài sản ngắn hạn khác trên Bảng CĐKT không bao gồm số dư Tài khoản tạm ứng và Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

(3) Tài sản cố định

Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu tài sản cố định trên Bảng CĐKT không bao gồm số dư Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

(4) Tài sản dở dang dài hạn

Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu tài sản dở dang dài hạn trên Bảng CĐKT bao gồm số dư Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

(5) Quỹ đầu tư phát triển

Do theo chế độ kế toán mới thì không còn chỉ tiêu Quỹ dự phòng tài chính trên Bảng CĐKT, công ty trình bày số dư của Quỹ dự phòng tài chính cộng vào số liệu của chỉ tiêu Quỹ đầu tư phát triển.

(6) Thu nhập khác

Do theo chế độ kế toán mới thì đối với giao dịch thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT, thì số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT cao hơn giá trị còn lại của TSCĐ, BĐSĐT và chi phí thanh lý.

(7) Tăng, giảm các khoản phải thu

Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu tăng giảm các khoản phải thu trên Báo cáo LCTT không bao gồm tăng giảm chứng khoán kinh doanh.

(8) Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh

Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu tăng giảm chứng khoán kinh doanh trên Báo cáo LCTT được trình bày riêng.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Hà Nội HP với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 49% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 1%). Các khách hàng khác có số dư dưới 15% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.772.941.685				14.772.941.685
Chứng khoán kinh doanh	270.844.410			154.438.000	425.282.410
Phải thu khách hàng	65.820.846.556				65.820.846.556
Các khoản phải thu khác	1.016.263.977			21.135.643.731	22.151.907.708
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.266.486.640			4.775.000.000	10.041.486.640
Cộng	87.147.383.268			26.065.081.731	113.212.464.999
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.074.295.245				30.074.295.245
Chứng khoán kinh doanh				154.438.000	154.438.000
Phải thu khách hàng	47.498.391.249				47.498.391.249
Các khoản cho vay	38.000.000	599.974.963		102.000.000	739.974.963
Các khoản phải thu khác	7.900.000.000			12.390.000.000	20.290.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.266.486.640			4.775.000.000	10.041.486.640
Cộng	90.777.173.134	599.974.963		17.421.438.000	108.798.586.097

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	9.110.301.725			9.110.301.725
Vay và nợ	7.113.780.896			7.113.780.896
Các khoản phải trả khác	48.203.555			48.203.555
Cộng	16.272.286.176			16.272.286.176
Số đầu năm				
Phải trả người bán	16.197.071.369			16.197.071.369
Vay và nợ	6.736.331.250			6.736.331.250
Các khoản phải trả khác	592.898.279			592.898.279
Cộng	23.526.300.898			23.526.300.898

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá Nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.644,73	9.299,84
Phải thu khách hàng	30.505,29	203.345,12
Vay và nợ	(404.183,75)	(315.150,00)
Phải trả người bán	(84.410,42)	(441.125,00)
(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(372.033,73)	(543.630,04)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.000.000.000		20.622.790.562	
Vay và nợ		(404.183,75)		(315.150,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	17.266.486.640	(404.183,75)	20.622.790.562	(315.150,00)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.772.941.685		30.074.295.245	
Chứng khoán kinh doanh	425.282.410	(84.438.000)	154.438.000	(69.438.000)
Phải thu khách hàng	65.820.846.556		47.498.391.249	
Các khoản cho vay			739.974.963	(701.974.963)
Các khoản phải thu khác	22.151.907.708	(9.428.974.963)	20.290.000.000	(4.195.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.041.486.640	(4.775.000.000)	10.041.486.640	(4.775.000.000)
Cộng	113.212.464.999	(14.288.412.963)	108.798.586.097	(9.741.412.963)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	9.110.301.725	6.736.331.250
Phải trả người bán	7.113.780.896	16.197.071.369
Các khoản phải trả khác	48.203.555	592.898.279
Cộng	16.272.286.176	23.526.300.898

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Ngô Thị Phô
Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Trọng Trãi
Tổng Giám đốc

